

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HSST

Ngày 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng - Ông Nguyễn Xuân Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST, ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐ XXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trần Văn V** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1995 tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Trần Ngọc H, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Phan Thị N, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 07/4/2018 bị TAND huyện Yên Thành xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 76/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2019; Ngày 06/6/2019 bị TAND huyện Yên Thành xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 76/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2021; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ tên: **Nguyễn Văn N** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1994 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/6/2017 bị TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

tại Bản án số 196/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù 17/8/2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: **Trần Văn Đ** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1998 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Trần Văn L(đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 04; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 30/9/2019 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 125/2019/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2020; Nhân thân: Ngày 21/6/2019 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 76/2019/HSST; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Họ tên: **Hồ Văn H** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1986 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Hồ Văn Đ, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: có 02 người con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2021 cho đến ngày 09/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. Họ tên: **Phạm Đình H** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1981 tại thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Phạm Đình Đ(đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1983; Con: có 02 người con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 23/1/2008 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 01/2008/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

- Ông Võ Duy N, sinh năm 1959 (Có mặt)
Địa chỉ: xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
- Ông Lưu Xuân T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
- Anh Ngô L, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
 - Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1956 (Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
 - Anh Trần Ngọc Q, sinh năm 1976(Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
 - Anh Phan Văn Q, sinh năm 1992(Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
 - Ông Võ Ngọc L, sinh năm 1963(Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
 - Anh Võ Ngọc H, sinh năm 1983(Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
 - Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983(Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 - Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979(Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
 - Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990
 Địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
 - Ông Nguyễn H, sinh năm 1963(Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
 - Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990(Vắng mặt)
 Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 - Anh Nguyễn Minh V (Vắng mặt)
 Địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 - Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
 Địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An
 - Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1982 (Có mặt)
 Địa chỉ: xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An
 - Anh Trần Thái P, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
 Địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
 - Anh Trần Văn T, sinh năm 1985(Vắng mặt)
 Địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 11/2021, Trần Văn V cùng với Nguyễn Văn N, Trần Văn Đ, Phạm Đình H, Hồ Văn H đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn huyện Yên Thành, cụ thể như sau:

- Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ 00 phút cuối tháng 7/2021, Trần Văn V điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S100, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 60 B1 - 18364 của Trần Thị V, sinh năm 1990, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là chị gái của V) đến nhà Nguyễn Văn N để chờ Nguyễn

Văn N đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực đường cầu D, thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì V và N phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát: 37P2 - 0366 của anh Võ Duy N, sinh năm 1959, trú tại xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đang dựng ven đường, không có người trông coi. N tiến lại vị trí chiếc xe thì phát hiện chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa xe, N vặn mở khóa xe rồi điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cùng với V về xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An để nghỉ ngơi. Đến ngày hôm sau, V và N điều khiển chiếc xe mô tô đã trộm cắp được đến tiệm cầm đồ Đ, địa chỉ tại xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An để bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (chủ quán cầm đồ Đ). Khi gặp anh V thì V nói là xe của V, giấy tờ V để ở nhà, ít bữa nữa V mang lên thì anh V đồng ý mua chiếc xe này với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền này V và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng hai ngày sau V, N và Hồ Văn H đi uống rượu với nhau. Nguyễn Văn N có nói với Hồ Văn H : *“bạn em có bán cây xe hai triệu, anh không có xe thì mua mà đi”* thì Hồ Văn H trả lời: *“Xe ni ở mô”* (nghĩa là xe ở đâu mà có) thì Nguyễn Văn N nói với Hồ Văn H : *“xe ni trộm ở xa”*. Sau đó V đưa đến tiệm cầm đồ Đại Dương gặp anh Vương và mua lại chiếc xe mô tô mà V và N đã bán trước đó với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) rồi H đem chiếc xe này về sử dụng. Khoảng 05 ngày sau, anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đến nhà Hồ Văn H, địa chỉ tại thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, mượn chiếc xe mô tô nói trên về sử dụng. Vì thấy Nguyễn Đình V mượn xe đã lâu chưa trả nên Hồ Văn H đến nhà ở của Nguyễn Đình V để lấy lại chiếc xe thì bà Trần Thị T, sinh năm 1960, trú tại thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (mẹ của Nguyễn Đình Vương) muốn mua lại chiếc xe này với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thì Hồ Văn H đồng ý (Quá trình mua bán thì bà Trần Thị Tân không hỏi về nguồn gốc xe và giấy tờ xe). Đến ngày 14/7/2021 Nguyễn Đình Vương bán lại chiếc xe máy này cho Cao Văn Năm, sinh năm 1993, trú tại xóm Quyết Thắng, xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát: 37P2 - 0366, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm cuối tháng 7/2021 có giá trị là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hành vi thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/8/2021, Trần Văn V bắt taxi đi từ nhà ở của mình đến khu vực Cầu MT, thuộc xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An chơi. Khi đến cầu MT thì V phát hiện ở ven bờ sông có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS, màu đen vàng, biển kiểm soát: 37P1-12764 của anh Lưu Xuân T, sinh năm 1972, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An, không có người trông coi, nên Trần Văn V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. V đi lại vị trí chiếc xe thì thấy chìa khóa xe vẫn nằm trên ổ khóa, V mở khóa xe rồi điều khiển chiếc xe này đến nhà Phạm Đình H tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để bán chiếc xe này cho Phạm Đình H. Khi gặp Phạm Đình H thì V nói với H:

“có mua xe này không” thì H nói: “xe này bán mấy tiền” thì V trả lời H: “chỗ quen biết để anh hai triệu” thì H hỏi V : “thế giấy tờ xe này đâu” thì V nói với H: “xe không có giấy tờ”, vì nghi ngờ chiếc xe này do trộm cắp mà có được nên H không đồng ý mua chiếc xe này. Sau đó V điều khiển chiếc xe này đến nhà Hồ Ngọc S, sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để bán. Khi gặp Hồ Ngọc S thì V nói với S “xe của nhà không có giấy tờ anh cho em bán hai triệu cây” thì S nói với V : “biển số mô em” thì V nói với S: “em rút lâu” thì S đồng ý mua chiếc xe trên với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 02 ngày sau thì Hòa gọi điện cho Trần Văn V để hỏi mua chiếc xe này thì Trần Văn V nói với Hòa: “bán ở Diễn Hồng hai triệu rồi” thì H nói với V : “rửa dẫn tau ra chỗ mi bán đi, tau lấy chiếc xe đó tau đi” (nghĩa là dẫn H ra chỗ V đã bán xe) thì Trần Văn V đồng ý. Trưa cùng ngày V điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S100 chở H đến nhà Hồ Ngọc S và mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS, màu đen vàng với số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) (số tiền này do Phạm Đình H đưa cho Trần Văn V). Sau khi nhận xe từ Hồ Ngọc S, thì Trần Văn V đưa xe cho Phạm Đình H, lúc này Phạm Đình H hỏi Trần Văn V : “xe ni lấy ở mô” (nghĩa là xe trộm ở đâu) thì Trần Văn V trả lời Phạm Đình H: “xe ni lấy ở xa, yên tâm đi” (nghĩa là chiếc xe này do Trần Văn V trộm cắp được ở xa) thì Phạm Đình H đồng ý mua và đem chiếc xe này về sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS, màu đen vàng, gắn biển số: 37N4 - 7333, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 07/8/2021 có giá trị là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- Hành vi thứ 3: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/8/2021, Trần Văn V đi bộ từ nhà của mình đến xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để trộm cắp. Khi đi đến đường cầu D thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, thì V phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đỏ, biển kiểm soát: 37F1- 61130 của anh Ngô L, sinh năm 1987, trú tại xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An dựng bên đường không có người trông coi, chìa khóa xe đang để ở lốc máy của xe. V đi lại vị trí chiếc xe rồi đẩy lùi xe một đoạn, sau đó khởi động xe rồi đi về nhà ở của mình. Trần Văn V sử dụng chiếc xe này một thời gian thì thay vỏ xe từ màu đỏ sang màu xanh. Đến đầu tháng 9/2021 V điều khiển chiếc xe mô tô này đến nhà Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989, trú tại xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để nhờ Nguyễn Hữu T bán xe. Khi gặp Nguyễn Hữu T thì V nói với Nguyễn Hữu T “anh có chỗ mô bán xe không chỉ giúp em cây, em dừ nợ đây quân nớ hấn rết” (nghĩa là có chỗ nào để V bán xe hay không để V lấy tiền trả nợ) thì Triều hỏi V “xe có giấy tờ không” thì V nói với Triều “xe ni của mẹ em đi chợ, em không mang giấy tờ theo đây” thì Nguyễn Hữu T hỏi “bán mấy” thì V nói “bán ba triệu, ít bữa chuộc” thì T gọi điện cho Thái Bá H, sinh năm 1984, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để nhờ Thái Bá H mua chiếc xe này với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thì Thái Bá H đồng ý. Sau đó Trần Văn V nhờ Trần Văn Đ

đưa chiếc xe này cho Thái Bá H thì Trần Văn Đ đồng ý và điều khiển chiếc xe này đến nhà ở của Thái Bá H rồi đưa cho Thái Bá H và nhận từ Thái Bá H số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng). Trần Văn Đ quay trở về nhà Nguyễn Hữu T lấy số tiền 3.000.000 đồng sau đó đưa cho Trần Văn V 1.1000.000 đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) (Trần Văn Đ trừ đi số tiền 1.500.000 đồng Trần Văn V nợ Đ trước đó và số tiền 400.000 đồng Trần Văn Đ đi taxi khi bán xe, số tiền còn lại Trần Văn V đã tiêu xài cá nhân hết).

Theo kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đỏ, biển kiểm soát: 37F1-61130, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 20/8/2021 có giá trị là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- Hành vi thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/8/2021, Trần Văn V đi taxi từ nhà ở của mình đến khu vực chợ Vách Bắc, thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An để chơi. Tại đây, V phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 31.549.Z2 của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1956, trú tại xóm K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đang dựng trước cổng chợ không có người trông coi nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. V đi đến vị trí chiếc xe mô tô nói trên rồi dắt chiếc xe máy này ra khỏi cổng chợ rồi, tiếp tục dắt xe đến khu vực cánh đồng thuộc xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tại đây V rút ổ điện của xe máy, khởi động xe rồi điều khiển chiếc xe này đến nhà của Hồ Văn H để bán chiếc xe này cho Hùng. Khi gặp Hồ Văn H thì Trần Văn V nói với Hồ Văn H : *“có cái xe em vừa nháy đây, anh lấy mà đi, đưa em triệu rưỡi”*, nghĩa là chiếc xe này do Trần Văn V trộm cắp được mà có thì Hùng đồng ý mua chiếc xe này với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Hồ Văn H trừ đi số tiền nợ 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) mà V đã nợ trước đó, còn lại đưa cho Trần Văn V số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), số tiền này Trần Văn V đã tiêu xài cá nhân hết. Hùng sử dụng chiếc xe mô tô trên đến giữa tháng 10/2021 thì Hồ Văn H điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu này đến nhà ở của Nguyễn Hữu C, sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. H có nói với Nguyễn Hữu C *“xe anh hư, em đổi cho anh chiếc xe ni này, xe ni xe của em”* thì Nguyễn Hữu C đồng ý, H tiếp tục nói *“anh phụ lại cho em năm trăm”* thì Nguyễn Hữu C đồng ý, Hồ Văn H nhận lấy chiếc xe nhãn hiệu Wave, màu xanh của Nguyễn Hữu C còn Nguyễn Hữu C lấy chiếc xe nhãn hiệu Dream, màu nâu của Hồ Văn H và đưa cho Hồ Văn H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, màu nâu, gắn biển số 37-X3 6957, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 20/8/2021 có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Hành vi thứ năm: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/9/2021 Trần Văn V điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đi từ xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến huyện Q, tỉnh Nghệ An chơi. Khi đi qua gara ô tô của anh Trần Ngọc Q, sinh năm 1976, địa chỉ tại thôn 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì V phát hiện phía trong gara ô tô có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe

WaveS, màu đỏ, biển kiểm soát: 37P7 - 7893 có chìa khóa xe đang cắm trong ổ khóa xe, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Do thời điểm này có nhiều người dân qua lại khu vực này nên Trần Văn V đi về huyện Q, tỉnh Nghệ An gặp Lê Hồng Q, sinh năm 1990, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An và một người phụ nữ tên V, trú tại huyện Q, tỉnh Nghệ An, Trần Văn V nói với Lê Hồng Q: “Có cây xe trong ga ra ở D, có chìa khóa” thì Lê Hồng Q nói: “tôi mười hai giờ đi lấy”. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 23/9/2021, Lê Hồng Q điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đỏ đen (do Trần Văn V mượn ở một tiệm sửa xe tại huyện Q, tỉnh Nghệ An) chờ theo người phụ nữ tên V và Trần Văn V (Trần Văn V ngồi sau cùng, khi đi V mang theo 01 kìm cắt khóa màu xanh) đi từ huyện Q, tỉnh Nghệ An đi theo quốc lộ 1A đến CB rồi đi đến gara ô tô của Trần Ngọc Q để trộm cắp tài sản. Tại đây Lê Hồng Q và người phụ nữ tên V ngồi trên chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha để cảnh giới còn V sử dụng chiếc kìm cắt khóa đã chuẩn bị trước đó cắt khóa cửa gara ô tô rồi đi vào phía trong dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS ra khỏi gara ô tô. V điều khiển chiếc xe mô tô nhãn Honda WaveS còn Lê Hồng Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo chờ theo người phụ nữ tên V cùng về huyện Q, tỉnh Nghệ An để nghỉ ngơi. Sau đó Trần Văn V giao lại chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS cho Lê Hồng Q sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS, màu đỏ, biển kiểm soát: 37P7-7983, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 23/9/2021 có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Hành vi thứ sáu: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 13/10/2021 Trần Văn V đi từ nhà ở của mình đến trường học giáo lý, địa chỉ tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì phát hiện tại nhà ở của anh Phan Văn Q, sinh năm 1992, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh, biển kiểm soát: 37P1- 57256 không có người trông coi nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. V gọi điện thoại cho Trần Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An, V nói với Đ: “*Dừ có xe tay ga, có biết mở khóa xe tay ga không*” thì Đ nói với V : “*Cứ lấy đi đã, rồi tính sau*” thì V đồng ý. Trần Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đỏ đến nhà Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989, trú tại xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đón Trần Văn Đ . Sau khi đón được Đ thì V điều khiển xe mô tô chờ Đ đến nhà anh Phan Văn Q để trộm cắp tài sản. Tại đây, Đ đứng cảnh giới, còn V sử dụng 01 (một) kìm cắt khóa màu xanh đã chuẩn bị trước đó rồi cắt khóa cổng nhà anh Q rồi vào sân nhà anh Phan Văn Q dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead ra ngoài đường. Sau đó Đ điều khiển chiếc xe Honda Lead còn V điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đỏ rồi dùng chân của mình đẩy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead mà Đông đang điều khiển đến thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An rồi gửi xe này tại nhà một hộ dân làm dịch vụ gửi xe tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/11/2021 V bắt xe khách đi tỉnh Bắc Ninh và mang theo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead

để bán chiếc xe này. Ngày 16/11/2021 V đến một tiệm sửa chữa xe máy ở phường P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và hỏi: “*ở đây có chỗ mô cầm được xe không anh*” (nghĩa là có chỗ nào cầm cố xe không) thì Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xóm M, phường P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tiến lại chỗ của Trần Văn V và hỏi lý do cầm cố chiếc xe máy này thì Trần Văn V trả lời “*em cần tiền*”, lúc này Đ nói với V : “*em cần tiền thì anh cho mượn bốn triệu khi nào có tiền thì quay lại lấy xe*” thì V đồng ý và giao lại chiếc xe này cho Đ và nhận số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) từ Đ. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu xanh, biển kiểm soát: 37P1-57256, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 13/10/2021 có giá trị là 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hành vi thứ bảy: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, Trần Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu xanh đi từ xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An về nhà ở tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến khu vực cánh đồng, thuộc xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì V phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen, biển kiểm soát: 37P9 - 8620 của anh Võ Văn L, sinh năm 1963, trú tại xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đang dựng ngoài bờ ruộng, không có người trông coi. Lúc này, V gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N để rủ N đi trộm cắp chiếc xe này thì N đồng ý. Sau đó V điều khiển xe mô tô đến nhà ở của N để chở N đi trộm cắp tài sản. V điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn N đến khu vực cánh đồng thuộc xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tại đây V đưa cho N 01 (một) chìa khóa xe máy loại xe Wave anpha mà V đã chuẩn bị trước đó để thử mở khóa xe, N cầm khóa V đi đến mở khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen. Sau khi trộm được xe V về nhà của mình còn N điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến khu vực đường cầu D, thuộc xã D, huyện D. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/10/2021, N điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nhà ở của Hồ Văn H để bán cho Hồ Văn H. Khi gặp N, H hỏi N: “*Xe ni ăn trộm mô đây*” (nghĩa là xe mô tô trộm cắp ở đâu) thì N trả lời: “*Xe ni lấy ở xa*”, (nghĩa là chiếc xe này do N trộm cắp ở một nơi xa) thì Hồ Văn H đồng ý mua chiếc xe này với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền này Nguyễn Văn N đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó H đến nhà của Trần Thái P, sinh năm 1984, trú tại thôn 6A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An và nói với Trần Thái P “*có chiếc xe ni ngon hai triệu rưỡi lấy được đó P này*” thì Trần Thái P đồng ý mua chiếc xe này số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) (Khi mua bán Trần Thái P không hỏi nguồn gốc chiếc xe và các giấy tờ liên quan đến xe).

Theo kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen, không có biển số, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 13/10/2021 có giá trị là 15.400.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Hành vi thứ tám: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/10/2021 Nguyễn Văn N đi bộ đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu xanh, biển kiểm soát: 37F1- 82697 của anh Võ Ngọc H, sinh năm 1980, trú tại xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đang dựng bên đường, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa xe, không có người trông coi, nên Nguyễn Văn N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. N đi lại gần vị trí chiếc xe rồi vặn khóa xe, sau đó N điều khiển chiếc xe này đến nhà Phạm Ngọc T, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để nhờ Phạm Ngọc T bán chiếc xe này cho N. Khi gặp T thì N nói với T “*em có cây xe đây anh biết chỗ mô bán không rồi anh em ta ngồi sau*” thì T đồng ý. Sau đó T điều khiển chiếc xe này chở N đến nhà Đặng Văn T, sinh năm 1994, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để nhờ T bán chiếc xe này. Khi gặp T thì T nói với T “*bạn có chỗ mô bán cho thằng em cây xe*” thì T đồng ý. Sau đó T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vision đến nhà Trần Văn Y, sinh năm 1990, trú tại xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, T nói với Trần Văn Y “*có thằng bạn em cần tiền, anh cho nó bán năm triệu với*” thì Trần Văn Y đồng ý và đưa cho Đặng Văn T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đặng Văn T đi taxi quay trở về nhà và thông báo cho Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn N đã bán được chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Vision của Nguyễn Văn N với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Nguyễn Văn N cho Đặng Văn T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thì Đặng Văn T đưa cho Nguyễn Văn N số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và bán cho Trần Văn Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó Đặng Văn T quay trở về nhà ở của mình và nói cho Nguyễn Văn N và Phạm Ngọc T biết số tiền bán chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Vision là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) rồi Đặng Văn T đưa cho Nguyễn Văn N số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) (Số tiền 1.000.000 đồng còn lại Đặng Văn T trừ vào tiền bắt taxi khi đi bán xe), Nguyễn Văn N cho Phạm Ngọc T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại Nguyễn Văn N đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng một tuần sau Đặng Văn T mua lại chiếc xe trên từ Trần Văn Y với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sử dụng. Khoảng hai ngày sau đó Đặng Văn T bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 5.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu xanh, biển kiểm soát: 37F1- 82697, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 30/10/2021 có giá trị là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hành vi thứ chín: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 11/11/2021, Nguyễn Văn N và Trần Văn V đang đi bộ đến khu vực xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An để trộm cắp. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm B, xã Đ thì V và N thấy anh Phạm Văn T sinh năm 1983, trú tại xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An dùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát: 37P1- 16877 ben ven đường và thả lưới bắt cá tại khu vực này. V đưa cho Nguyễn Văn N 01 (một) chiếc kéo đã chuẩn bị sẵn trước đó để phá khóa chiếc xe mô tô thì N

cầm chiếc kéo rồi cho vào ổ khóa xe và vặn mở khóa chiếc xe này. Sau đó N điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được chở Trần Văn V đến nhà Phạm Ngọc T, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để chơi. Tại đây N và V không gặp được Phạm Ngọc T nên V ở lại nhà của Phạm Ngọc T để chờ T còn N điều khiển xe máy trộm cắp được đến nhà Hồ Văn H để bán cho H. Khi gặp H thì N nói với H: “*Có con xe anh tề*” thì H trả lời: “*xe lấy ở mô*”, N nói với H: “*xe lấy ở xa*” (nghĩa là chiếc xe này do Nguyễn Văn N trộm cắp ở một nơi xa) thì H đồng ý mua chiếc xe này số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền này N và Trần Văn V đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe của N thì H đến nhà ở của Trần Văn T, sinh năm 1985, trú tại xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để bán chiếc xe này cho Trần Văn T (trước đó Trần Văn T có nói với Hồ Văn H: “*Khi mô có cái mô để cho cái*” tức là có xe mô tô thì bán lại cho T). Khi gặp Trần Văn T thì H muốn bán chiếc xe này cho Trần Văn T số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) thì Trần Văn T đồng ý.

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 37F2-63545, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 11/11/2021 có giá trị là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hành vi thứ mười: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 15/11/2021, Nguyễn Văn N đang đi bộ tại khu vực gần nghĩa trang liệt sỹ xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì N phát hiện tại khu vực sân nhà anh Nguyễn Văn B, trú tại xóm K, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đỏ, biển kiểm soát: 37P2-8931 của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An không có người trông coi nên. N đi lại vị trí chiếc xe thì phát hiện chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa xe, N khởi động xe và điều khiển xe đến nhà Hồ Văn H để bán chiếc xe này cho Hồ Văn H. Khi gặp Nguyễn Văn N thì Hồ Văn H hỏi: “*Xe ni ở mô*” (nghĩa là xe có nguồn gốc thế nào) thì Nguyễn Văn N trả lời: “*lấy ở xa*” (nghĩa là chiếc xe này do Nguyễn Văn N trộm cắp ở một nơi xa) thì Hồ Văn H đồng ý mua chiếc xe này với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền này Nguyễn Văn N đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó Hồ Văn H bán chiếc xe này cho Nguyễn Hữu C, sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An với số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đỏ, không có biển số xe, tại thời điểm ngày 15/11/2021 có giá trị là 4.000.000 đồng.

- Hành vi thứ 11: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/11/2021, Nguyễn Văn N đi bộ từ nghĩa địa TV, thuộc xóm NV, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An với mục đích trộm cắp. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, trú tại xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì N phát hiện tại sân nhà chị H có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, biển kiểm soát: 37P1- 36185, không có người trông coi, cổng nhà chị H

không đóng. N đi đến vị trí chiếc xe thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa xe. N dắt chiếc xe này rời khỏi nhà chị H rồi khởi động xe, điều khiển xe đến xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An chơi. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho V và nói: “*có cây xe tau mượn của o choa, mi coi có chỗ mô cắm cho tau tí*” (nghĩa là xe N mượn của o N có chỗ nào thì nhờ V cắm cố) thì V đồng ý. Sau đó V gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989, trú tại xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đi bán chiếc xe này thì Nguyễn Hữu T đồng ý. Lúc này Nguyễn Hữu T đang ngồi trên chiếc xe tải biển kiểm soát: 36C-19974 do Trần Bá Q, sinh năm 1989, trú tại xóm RB, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An điều khiển. Sau đó Trần Bá Q điều khiển xe tải chở Nguyễn Hữu T đến khu vực bệnh viện MA, địa chỉ tại xã G, huyện Q, tỉnh Nghệ An để chờ Trần Văn V và Nguyễn Văn N. Trần Văn V điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha mới trộm cắp được chở Nguyễn Văn N đến bệnh viện MA gặp Nguyễn Hữu T và Trần Bá Q. Sau đó Trần Bá Q điều khiển xe tải chở Nguyễn Hữu T còn Trần Văn V điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, đã trộm cắp được đến tiệm cầm đồ ĐD, địa chỉ tại xóm PV, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An gặp Nguyễn Minh V để bán chiếc xe này cho Nguyễn Minh V. Khi gặp Nguyễn Minh V thì Trần Văn V nói với Nguyễn Minh V “*có ông anh đi xuống đây chơi mà dừ lơ đường, nhờ bán cho cây xe*” thì Nguyễn Minh V hỏi “*có giấy tờ chi không*” thì Trần Văn V trả lời “*để giấy tờ ở nhà rồi, không có chi mô, em đứng ra bảo lãnh cho*” thì Nguyễn Minh V đồng ý mua chiếc xe trên với số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Nguyễn Minh V sử dụng tài khoản ngân hàng 0333939567, ngân hàng MB chuyển đến tài khoản ngân hàng 5880109951088, ngân hàng MB của Trần Bá Q số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), Trần Bá Q đi rút số tiền này và đưa lại cho Nguyễn Văn N số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) (trừ đi số tiền 200.000 đồng Trần Bá Q đã đổ xăng), số tiền còn lại Nguyễn Văn N đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, biển kiểm soát: 37P1-36185, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 15/11/2021 có giá trị là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hành vi thứ mười hai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/11/2021 Trần Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S100, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 60 B1- 18364 chở N đi từ xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An chơi. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 17/11/2021, khi V và N đang trên đường về xã Đh, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì phát hiện tại khu vực ngã tư chợ PT, thuộc xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, biển kiểm soát: 37F2 - 62013 của anh Nguyễn H, sinh năm 1963, trú tại xóm 3, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An đang dựng ven đường, không có người trông coi nên N và V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. N đi lại vị trí chiếc xe thì phát hiện chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe, N mở khóa rồi điều khiển chiếc xe này cùng Trần Văn V (Trần Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S100) đến huyện Q, tỉnh Nghệ An chơi. Đến khoảng

20 giờ 00 phút cùng ngày thì V và N điều khiển xe mô tô (trong đó N điều khiển xe máy Honda Wave anpha đã trộm cắp được) đến Cầu GM, thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tại đây, N có gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ, sinh năm 2002, trú tại xóm GM, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An để mượn chứng minh thư của Phạm Văn Đ đi cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha thì Phạm Văn Đ đồng ý. Sau đó Trần Văn V điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S100, còn Phạm Văn Đ điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha mà V và N trộm cắp được đến tiệm cầm đồ ĐĐ gặp Nguyễn Minh V và đồng ý định muốn bán chiếc xe này cho Nguyễn Minh V. Khi gặp Nguyễn Minh V thì V đứng chờ bên ngoài còn Đ gặp Nguyễn Minh V và nói với Nguyễn Minh V: “*có cái xe nhà anh V anh V nhờ bán*” thì Nguyễn Minh V đồng ý mua chiếc xe này với số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này N và V đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, biển kiểm soát: 37F2-62013, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 17/11/2021 có giá trị là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đến ngày 20/11/2021 và ngày 25/11/2021, Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Hồ Văn H, Phạm Đình H, Trần Văn Đ đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã làm rõ trong thời gian từ cuối tháng 7/2021 đến ngày 16/11/2021: Trần Văn V đã 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 93.400.000 đồng, trong đó V cùng với N thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản với giá trị 42.900.900 đồng, V cùng với Trần Văn Đ thực hiện 01 hành vi trộm cắp giá trị tài sản 28.500.000 đồng, V một mình thực hiện 04 hành vi trộm cắp với giá trị tài sản là 22.000.000 đồng; Nguyễn Văn N thực hiện 07 hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 77.900.000 đồng, trong đó N cùng Trần Văn V thực hiện 04 hành vi trộm cắp với giá trị tài sản 42.900.000 đồng, N một mình thực hiện 03 hành vi trộm cắp với giá trị tài sản 35.000.000 đồng; Trần Văn Đ cùng với Trần Văn V thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản 28.500.000 đồng; Hồ Văn H thực hiện 05 hành vi tiêu thụ tài sản do Trần Văn V, Nguyễn Văn N phạm tội với giá trị tài sản 36.400.000 đồng; Phạm Đình H thực hiện 01 hành vi tiêu thụ tài sản do Trần Văn V phạm tội với giá trị tài sản 7.000.000 đồng.

Trần Văn V là người đã thực hiện 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn N 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Hồ Văn H 05 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định V, N, H không lấy nguồn thu từ việc thực hiện tội phạm làm nguồn sống chính, V, N, H có làm nghề phụ hồ và các công việc khác nên không có đủ cơ sở để áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với V, N, Hùng.

*Vật chứng trong vụ án:

01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu dream, màu nâu, gắn biển số 37- X3 6957, xe đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave

anpha, màu đỏ đen, không có biển số, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu C; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen, không có biển số, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Thái P; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, biển kiểm soát: 37F2- 62013 và 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, gắn biển số 60 – B1 183.64, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh V; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Leed, màu xanh, biển kiểm soát: 37P1 – 57256, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen trắng, gắn biển số 37 - F2 635.45, xe đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đen vàng, gắn biển số 37N4 - 7333 thu giữ của Phạm Đình H; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại xe Angel, màu đỏ đen bạc, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị V; 01 (một) chiếc kim cộng lực dài khoảng 40 cm (centimet) có phần tay cầm làm bằng chất liệu màu xanh, dài khoảng 30 cm (centimet), phần đầu làm bằng kim loại, dài 10 cm (centimet), đã qua sử dụng.

* Xử lý vật chứng tài sản trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm anh Nguyễn Đình T, anh Nguyễn Văn H, ông Võ Văn L, ông Nguyễn H, anh Phan Văn Q, ông Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị H, anh Lưu Xuân T, chị Trần Thị V 09 chiếc xe máy nêu trên.

Đối với 01 (một) chiếc kim cộng lực có phần tay cầm làm bằng chất liệu màu xanh, phần đầu làm bằng kim loại hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Yên Thành chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 chiếc chìa khóa xe mô tô mà Trần Văn V dùng làm công cụ thực hiện tội phạm, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

*Về trách nhiệm dân sự:

- Những người bị hại gồm: Anh Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Nguyễn Thị H, Nguyễn H, Phan Văn Q, Phạm Văn T, Lưu Xuân T sau khi nhận lại các tài sản bị trộm cắp đều không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Quá trình điều tra, truy tố anh Võ Ngọc H yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng), ông Võ Duy N yêu cầu Trần Văn V và Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), anh Ngô L yêu cầu Trần Văn V bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tại phiên tòa anh Hoàn cho rằng giá trị xe mô tô của anh có giá trị 21.000.000 đ, anh yêu cầu bị cáo N bồi thường 21.000.000 đ, bị cáo chấp nhận bồi thường 21.000.000đ (Hai mươi một triệu); Ông Võ Duy N cho rằng giá trị chiếc xe mô tô của ông có giá trị 8.000.000 đ, bị cáo Trần Văn V và Nguyễn Văn N thống nhất bồi thường cho N số tiền 8.000.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng); Anh Ngô L cho rằng xe mô tô của anh có giá trị 8.000.000 đ, bị cáo Trần Văn V bồi đồng ý bồi thường cho anh L số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng); Anh Trần Ngọc Q yêu cầu Trần Văn V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hiện tại Trần Văn V , Nguyễn Văn N chưa bồi thường số tiền nào cho các bị hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Nguyễn Minh V, anh Nguyễn Hữu C, anh Trần Thái P, anh Trần Văn T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số:37/CT-VKSYT, ngày 07 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hồ Đình H, bị cáo Phạm Đình H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự,

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù); Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt bị cáo Hồ Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Đình H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Do điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kim cộng lực có phần tay cầm làm bằng chất liệu màu xanh, phần đầu làm bằng kim loại.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho Võ Ngọc H số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng)

Buộc: Bị cáo Trần Văn V và Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Võ Duy N số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn V phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Ngô Linh yêu số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng);

Buộc bị cáo Trần Văn V phải có nghĩa vụ bồi thường cho Trần Ngọc Q số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2021 đến ngày 16/11/2021 Trần Văn V, Nguyễn Văn N và Trần Văn Đ đã thực hiện 12 hành vi trộm cắp xe mô tô các loại có giá trị tài sản từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm năm nghìn đồng) của công dân các xã thuộc địa bàn huyện Yên Thành, huyện Diễn Châu với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó Trần Văn V đã thực hiện 09 hành vi trộm cắp xe mô tô các loại, cụ thể trộm xem mô tô của ông Võ Duy N, anh Ngô L, anh Trần Ngọc Q, anh Phạm Văn T, anh Nguyễn H cùng trú huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, anh Lưu Xuân T, anh Nguyễn Đình T, anh Phan Văn Q, anh Võ Văn L cùng trú huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An với tổng giá trị tài sản là 93.400.000 đồng. Nguyễn Văn N thực hiện 07 hành vi trộm xe mô tô các loại, cụ thể: Xe mô tô anh Võ Ngọc H, ông Võ Duy N, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn H cùng trú huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, anh Võ Văn L, anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị H cùng trú huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An với tổng giá trị tài sản là 77.900.000 đồng. Trần Văn Đ thực hiện 01 hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Phan Văn Q với giá trị tài sản là 28.500.000 đồng. Hồ Văn H thực hiện 05 hành vi tiêu thụ những tài sản do Trần Văn V, Nguyễn Văn N trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 36.400.000 đồng. Phạm Đình H thực hiện một hành vi tiêu thụ tài sản do Trần Văn V trộm cắp với giá trị tài sản 7.000.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết quả định giá tài sản, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Trần Văn Đ đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hành vi của Hồ Đình H và Phạm Đình H đã cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Trần Văn Đ,

Hồ Đình H và phạm Đình H, tiến hành hỏi cung, lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thu giữ vật chứng, đồng thời thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý Trần Văn V, Nguyễn Văn Nhâm, Trần Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản, qui định tại Điều 173 của BLHS và xử lý Hồ Đình H, Phạm Đình H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố Hồ Đình H, Phạm Đình H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản do Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Trần Văn Đ và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do Hồ Đình H, Phạm Đình H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền tài sản của các cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn gây làm mất trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói chung, huyện Yên Thành và huyện Diễn Châu nói riêng, đã gây lên sự bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi đầy đủ, nên các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp nh là vi phạm pháp luật. Tuy biết vậy nhưng chỉ muốn thụ hưởng không phải bỏ sức lao động, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện nhiều hành vi trộm trộm cắp, tiêu thụ tài sản với mục đích lấy tiền để tiêu xài cá nhân, thu lợi bất chính. Với tính chất vụ án, những hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản mà các bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, qua đó để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, sau này từ bỏ con đường phạm tội.

Vụ án có 5 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N và Trần Văn Đ đồng phạm với nhau về tội Trộm cắp tài sản, nhưng việc đồng phạm của các bị cáo là giản đơn. Bị cáo Hồ Đình H và Phạm Đình H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, không có đồng phạm. Số lần thực hiện hành trộm cắp, số lần tiêu thụ tài sản, nhân thân lý lịch của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để xử lý đối với từng bị cáo.

[4] Đối với Trần Văn V đang có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù được một thời gian ngắn đã thực hiện 09 hành vi tội trộm cắp tài sản có giá trị tài sản là 93.400.000 đồng. Bị cáo là người trực tiếp trộm cắp, có vị trí vai trò chính trong vụ án. Căn cứ nhân thân, lý lịch của bị cáo, các hành vi trộm cắp mà bị cáo đã thực hiện, thấy rằng bị cáo Trần Văn V rất xem thường pháp luật, không có ý thức tu

tính bản thân, từ bỏ việc phạm tội. Sau khi xem xét lý lịch nhân thân của bị cáo thấy rằng bản chất của bị cáo là lười lao động thích thụ hưởng, thường giao du với bạn bè xấu. Mặc dù bị cáo không lấy việc trộm cắp để làm nguồn sống chính, xác định bị cáo phạm tội không có tính chuyên nghiệp. Nhưng thời gian thực hiện những hành vi trộm cắp liên tiếp nhau, điều này cho thấy việc trộm cắp đã ăn sâu vào tiềm thức con người của bị cáo. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt cao mới có tính giáo dục, trừng trị đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị truy tố xét xử theo tình tiết định khung tăng nặng, qui định tại điểm c (Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng), điểm g (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 của BLHS, nên không lấy hai tiền án tại phần lý lịch của bị cáo làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Nhưng bị cáo đã phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đã đến cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Sau khi lấy tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 2 Điều 52 của BLHS, trừ đi tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS mà bị cáo được hưởng, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 (đầu thú) Điều 51 của BLHS. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn N cũng là bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 đã bị TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Lẽ ra bị cáo lấy bài học đã bị xử phạt tù để làm bài học giáo dục mình để không vi phạm pháp luật nữa. Nhưng bị cáo không làm được điều đó ngựa quen đường cũ, thường giao du với người xấu đã cùng với Trần Văn V thực hiện 07 hành vi trộm cắp mô tô các loại có tổng giá trị tài sản là 77.900.000 đồng. Từ đó cho thấy bị cáo là con người rất khó cải tạo giáo dục, cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm minh để cải tạo tại giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với Trần Văn Đ cũng là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo đang có một tiền án về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 125/2019/HSST ngày 30/9/2019 chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy bài học mình đã từng bị kết án đã làm bài học răn mình mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị cao nhất trong vụ án với số tiền 28.500.000 đồng. Điều này

cho thấy bị cáo cũng rất khó cải tạ⁰, giáo dục nên cần áp dụng chế tài nghiêm minh để xử lý đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo qui định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đã đến cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt.

[7] Đối với bị cáo Hồ Đình H đã 05 lần tiêu thụ tài sản do Trần Văn V , Nguyễn Văn N trộm cắp có tổng giá trị tài sản là 36.400.000 đồng. Mặc dù nhân thân bị cáo chưa có vi phạm gì. Hành vi tiêu thụ tài sản của bị cáo là tiếp tay cho các đối tượng trộm cắp nói chung và Trần Văn V, Nguyễn Văn N nói riêng. Thông qua các mối quan hệ giữa bị cáo và các bị cáo khác trong vụ án thấy rằng bản chất của bị cáo cũng không tốt. Do vậy cần áp dụng chế tài nghiêm minh để xử lý đối với bị cáo, qua đó để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, cố gắng cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 2 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đã đến cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt.

[8] Đối với bị cáo Phạm Đình H đã tiêu thụ tài sản do Trần Văn V trộm cắp 01 lần với giá trị tài sản 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là tiếp tay cho các đối tượng trộm cắp nói chung và Trần Văn V nói riêng đã làm mất trật tự an ninh xã hội gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Thông qua các mối quan hệ giữa bị cáo và bị cáo khác thấy rằng bản chất nhân thân không tốt, ngày 23/1/2008 đã bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do vậy cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, cố gắng cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đã đến cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt.

[9] Quá trình điều tra, tại phiên tòa Trần Văn V khai vào ngày 23/9/2021 Lê Hồng Q và người phụ nữ tên V người ở huyện QC không rõ nơi cư trú cùng tham

gia trộm cắp tài sản với Trần Văn V. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Trần Văn V với Lê Hồng Q, nhưng Q không thừa nhận nên không có cơ sở để khởi tố đối với Lê Hồng Q là đúng. Đối với người phụ nữ tên V, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch cụ thể, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là đúng qui định.

[10] Đối với anh Phạm Văn Đ, anh Phạm Ngọc T, anh Nguyễn Hữu T, anh Trần Bá Q là những người giúp bị cáo V, bị cáo N tiêu thụ tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra khai họ không biết đó là tài sản do V và N trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ là đúng.

[11] Anh Nguyễn Đình V, bà Trần Thị T, anh Nguyễn Hữu C, anh Trần Văn T, anh Nguyễn Minh V, anh Hồ Ngọc S, anh Trần Văn Y, anh Đặng Văn T, anh Thái Bá H, anh Trần Thái P, anh Cao Văn N, anh Ngô Sỹ L, anh Nguyễn Văn Đ là những người mua tài sản do Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Trần Văn Đ trộm cắp đem bán. Nhưng họ không biết đây là tài sản trộm cắp, nên cơ quan điều tra không khởi tố đối với họ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng.

[12] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu dream, màu nâu, gắn biển số 37- X3 6957, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đỏ đen không có biển số, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu C; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen, không có biển số, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Thái P; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, biển kiểm soát: 37F2- 62013 và 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu trắng, gắn biển số 60 - B1 183.64, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh V; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Leed, màu xanh, biển kiểm soát: 37P1- 57256, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen trắng, biển số 37 - F2 635.45, xe đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đen vàng, gắn biển số 37N4 - 7333 thu giữ của Phạm Đình H; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại xe Angel, màu đỏ đen bạc, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị V; 01 (một) chiếc kìm cộng lực dài khoảng 40 cm (centimet) có phần tay cầm làm bằng chất liệu màu xanh, dài khoảng 30 cm (centimet), phần đầu làm bằng kim loại, dài 10 cm (centimet), đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định 09 chiếc xe máy nêu trên là tài sản hợp pháp gồm anh Nguyễn Đình T, anh Nguyễn Văn H, ông Võ Văn L, ông Nguyễn H, anh Phan Văn Q, ông Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị H, anh Lưu Xuân T, chị Trần Thị V, nên cơ quan điều tra đã lại cho lại cho họ trong quá trình điều tra là đúng. Đối với 01 (một) chiếc kìm cộng lực có phần tay cầm làm bằng chất liệu màu xanh, phần đầu làm bằng kim loại là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 chiếc chìa khóa xe mô tô mà Trần Văn V khai dùng làm công cụ thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

[13]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hồng, Phan Văn Q, Phạm Văn T, Lưu Xuân T đã nhận lại các tài sản của mình, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên miễn xét.

Những người bị hại còn lại gồm anh Võ Ngọc H, ông Võ Duy N, anh Ngô Văn L, anh Trần Ngọc Q chưa nhận lại được tài sản. Quá trình điều tra, truy tố anh Võ Ngọc H yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng), ông Võ Duy N yêu cầu Trần Văn V và Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), anh Ngô L yêu cầu Trần Văn V bồi thường số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tại phiên tòa anh H cho rằng giá trị xe mô tô của anh có giá trị 21.000.000 đ, anh yêu cầu bị cáo N bồi thường 21.000.000 đ, bị cáo chấp nhận bồi thường 21.000.000đ (Hai mươi một triệu); Ông Võ Duy N cho rằng giá trị chiếc xe mô tô của ông có giá trị 8.000.000đ, bị cáo Trần Văn V và Nguyễn Văn N thống nhất bồi thường cho ông N số tiền 8.000.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng); Anh Ngô L cho rằng xe mô tô của anh có giá trị 8.000.000đ, bị cáo Trần Văn V đồng ý bồi thường cho anh L số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng); Anh Trần Ngọc Q yêu cầu Trần Văn V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hiện tại Trần Văn V, Nguyễn Văn N chưa bồi thường số tiền nào cho các bị hại.

Xét thấy yêu cầu của những người bị hại trên là có căn cứ, các bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của họ là không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và những người bị hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Nguyễn Minh V, anh Nguyễn Hữu C, anh Trần Thái P, anh Trần Văn T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên miễn xét.

[14] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 20/11/2021)

2.Áp dụng tại điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 20/11/2021)

3.Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015

-Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 01(một) năm 06 (sáu)tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 25/11/2021)

4.Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 20/11/2021)

5.Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H (06) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 20/11/2021)

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kim cộng lực có phần tay cầm làm bằng chất liệu màu xanh, phần đầu làm bằng kim loại theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 30/3/2022

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho anh Võ Ngọc H số tiền 21.000.000 đ (Hai mươi một triệu đồng);

Buộc: Bị cáo Trần Văn V và Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Võ Duy N số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Kỷ phần bị cáo Trần Văn V số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn N 4.000.000 đ(Bốn triệu đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn V phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Ngô L yêu số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng);

Buộc bị cáo Trần Văn V phải có nghĩa vụ bồi thường cho Trần Ngọc Q số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Trần Văn V , Nguyễn Văn N, Trần Văn Đ , Hồ Văn H , Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc: Bị cáo Trần Văn V phải nộp 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do toà án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc